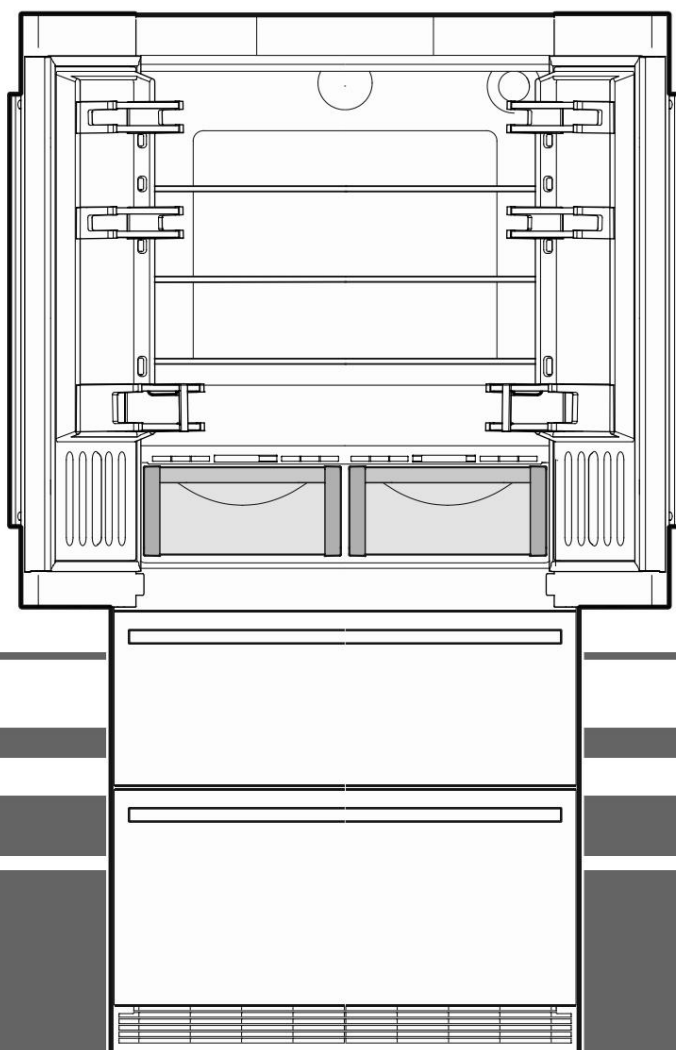


Hướng dẫn vận hành

Tủ lạnh kết hợp ngăn đá không đóng tuyết

Trang 18

TRONG



7083 478-00

(E)CBN 8872

Trong: 01_2025

LIEBHERR

Mức độ ưu tiên của cảnh báo

 NGUY HIỂM xác định	tình huống liên quan đến nguy hiểm trực tiếp, nếu không được ngăn chặn, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.
 CẢNH BÁO xác định	tình huống nguy hiểm, nếu không được ngăn chặn, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
 THẬN TRỌNG xác định	một tình huống nguy hiểm, nếu không được ngăn chặn, có thể dẫn đến thương tích cơ thể nhẹ hoặc trung bình.
ĐỂ Ý	xác định một tình huống nguy hiểm, nếu không được ngăn chặn, có thể gây thiệt hại về tài sản.
Ghi chú	xác định thông tin và mẹo hữu ích.

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

- CẢNH BÁO: không bịt kín các lỗ thông gió trên vỏ hoặc vỏ thiết bị.
- CẢNH BÁO: chỉ sử dụng các thiết bị cơ học hoặc các dụng cụ hỗ trợ khác do nhà sản xuất khuyến nghị để giúp đẩy nhanh quá trình rã đông.
- CẢNH BÁO: không làm hỏng mạch làm lạnh.
- CẢNH BÁO: không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào trong ngăn tủ lạnh không tuân thủ theo thiết kế được nhà sản xuất khuyến nghị.
- CẢNH BÁO: cáp nguồn không được bị đập-bị lão hóa trong khi lắp đặt thiết bị.
- CẢNH BÁO: không được bố trí và vận hành nhiều ổ cắm hoặc dải phân phối và các thiết bị điện tử khác (như máy biến áp halogen) ở phía sau thiết bị.
- CẢNH BÁO: nguy cơ bị thương do điện giật. Có các bộ phận mang điện bên dưới nắp. Chỉ nhân viên dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo mới được thay thế hoặc sửa chữa đèn LED bên trong.
- CẢNH BÁO: Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED. Cường độ ánh sáng của đèn LED tuân thủ tiêu chuẩn laser loại RG 2. Nếu nắp bị lỗi, không nhìn trực tiếp vào đèn qua thấu kính quang học ở khoảng cách gần. Điều này có thể gây hại cho mắt.
- CẢNH BÁO: thiết bị này phải được cố định như mô tả trong hướng dẫn vận hành (Hướng dẫn lắp đặt) để loại trừ mọi rủi ro tiềm ẩn do tính không ổn định của thiết bị.
- Không đứng trên bề, ngăn kéo, cửa hoặc sử dụng chúng để đỡ bất kỳ vật gì khác.

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan, tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và chuyên môn có thể sử dụng thiết bị này nếu được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng an toàn và hiểu rõ các rủi ro liên quan. Không được phép để trẻ em chơi đùa với thiết bị. Trẻ em không được tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.
- Trẻ em từ 3 tuổi trở lên và 8 tuổi trở xuống có thể tự xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.
- Không lưu trữ bất kỳ chất nổ nào, chẳng hạn như bình xịt chứa khí đẩy dễ cháy, bên trong thiết bị.
- Để tránh thương tích và thiệt hại tài sản, thiết bị chỉ nên được lắp đặt bởi hai người.
- Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra xem thiết bị có dấu hiệu hư hỏng nào không. Liên hệ với nhà cung cấp nếu thiết bị bị hư hỏng. Không kết nối thiết bị với nguồn điện chính.
- Tránh tiếp xúc da lâu với bề mặt lạnh (ví dụ: sản phẩm ướp lạnh/đông lạnh). Nếu cần, hãy thực hiện các biện pháp an toàn (ví dụ: đeo găng tay).
- Không ăn kem, đặc biệt là que kem hoặc đá viên, ngay sau khi lấy từ ngăn đá vì có nguy cơ bị "bỏng" do nhiệt độ quá lạnh.
- Không sử dụng thực phẩm để quá lâu vì có thể gây ngộ độc thực phẩm.
- Mọi sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị chỉ được thực hiện bởi nhân viên dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo khác. Điều này cũng áp dụng cho việc thay đổi dây nguồn điện.
- Chỉ tiến hành sửa chữa và thực hiện các công việc khác trên thiết bị khi phích cắm điện đã được rút ra rõ ràng.
- Chỉ lắp đặt, kết nối và vứt bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn vận hành này.
- Trong trường hợp xảy ra sự cố, hãy rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
- Khi ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện, hãy kéo phích cắm. Không kéo dây cáp.
- Nếu bạn có thiết bị có thể khóa, không để chìa khóa gần thiết bị hoặc trong tầm với của trẻ em.

- Thiết bị được thiết kế để sử dụng trong không gian kín. Không sử dụng thiết bị ngoài trời hoặc ở những nơi dễ bị nước bắn vào hoặc ẩm ướt.
- Không sử dụng đèn LED bên trong để chiếu sáng phòng. Đèn LED bên trong chỉ được thiết kế để chiếu sáng bên trong thiết bị.
- Không để ngọn lửa trần hoặc nguồn gây cháy xâm nhập vào thiết bị.
- Đồ uống có cồn hoặc các vật dụng chứa cồn khác phải được đậy kín khi bảo quản.

Biểu tượng trên thiết bị

	Biểu tượng này có thể được tìm thấy trên máy nén. Nó đề cập đến dầu trong máy nén và cho biết mối nguy hiểm sau: nuốt hoặc hít phải có thể gây tử vong. Điều này chỉ áp dụng cho việc tái chế. Không có nguy hiểm nào trong quá trình vận hành bình thường.
	Cảnh báo về chất dễ cháy.
	Có thể dán nhãn dán tương ứng ở mặt sau của thiết bị. Nhãn dán này đề cập đến các tấm đệm xốp ở cửa và/hoặc vỏ thiết bị. Nhãn dán này chỉ áp dụng cho việc tái chế. Không bóc nhãn dán.

Ghi chú xử lý

Thiết bị chứa vật liệu tái sử dụng và phải được xử lý đúng cách - không chỉ đơn thuần là vứt chung với rác thải sinh hoạt chưa phân loại. Các thiết bị không còn cần thiết phải được xử lý một cách chuyên nghiệp và phù hợp, theo quy định và luật pháp hiện hành của địa phương.



Khi thải bỏ thiết bị, hãy đảm bảo mạch làm lạnh không bị hư hỏng để tránh tình trạng chất làm lạnh bên trong (dữ liệu trên biển loại) và dầu bị thoát ra ngoài không kiểm soát.

- Vô hiệu hóa thiết bị.
- Rút phích cắm điện.
- Cắt đứt cáp kết nối.



CẢNH BÁO

Nguy cơ ngạt thở do vật liệu đóng gói và màng nhựa!

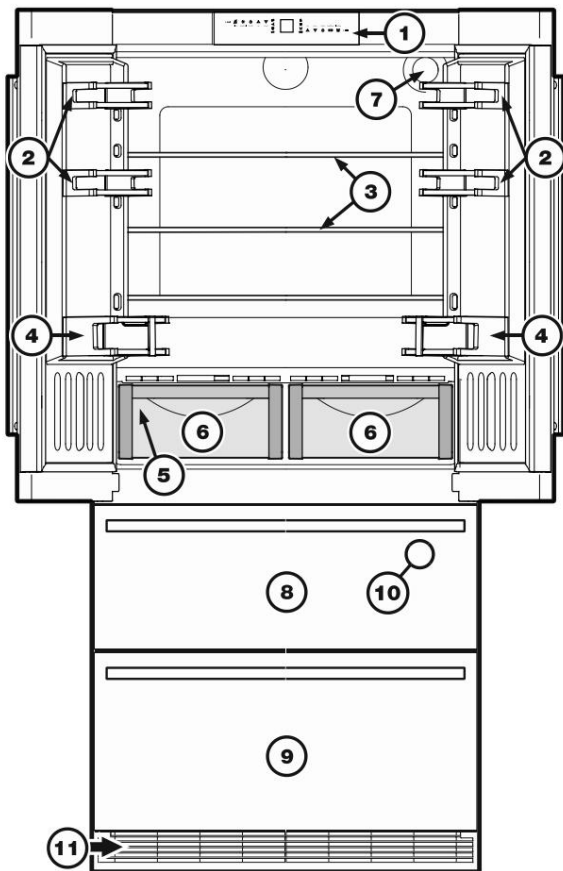
Không cho trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Mang vật liệu đóng gói đến điểm thu gom chính thức.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về các yêu cầu về dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có sẵn trong cơ sở dữ liệu sản phẩm châu Âu (EPREL). Bạn có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm bằng liên kết sau: <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh model. Mã định danh model sẽ được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

Mô tả thiết bị



- (1) Các yếu tố vận hành và kiểm soát
- (2) Giá đỡ cửa có thể điều chỉnh
- (3) Kệ lưu trữ có thể điều chỉnh
- (4) Giá để chai
- (5) Tầm chữ (phía sau ngăn đựng rau ở phía bên trái)
- (6) Ngăn kéo BioFresh
- (7) Máy lọc nước
- (8) Ngăn kéo tủ đông phía trên
- (9) Ngăn kéo tủ đông dưới
- (10) Máy làm đá (bên trong ngăn kéo tủ đông phía trên)
- (11) Lưới thông gió. Trong khu vực này, việc trao đổi không khí cho đơn vị làm lạnh diễn ra.

Không bao giờ che lưới tản nhiệt này hoặc cản trở bằng cách khác luồng không khí.

Các yếu tố vận hành và kiểm soát

Bảng điều khiển điện tử có "công nghệ cảm ứng điện dung".

Có thể kích hoạt bất kỳ chức năng nào bằng cách chạm vào biểu tượng tương ứng.

Điểm tiếp xúc chính xác nằm giữa ký hiệu và nhãn của nó



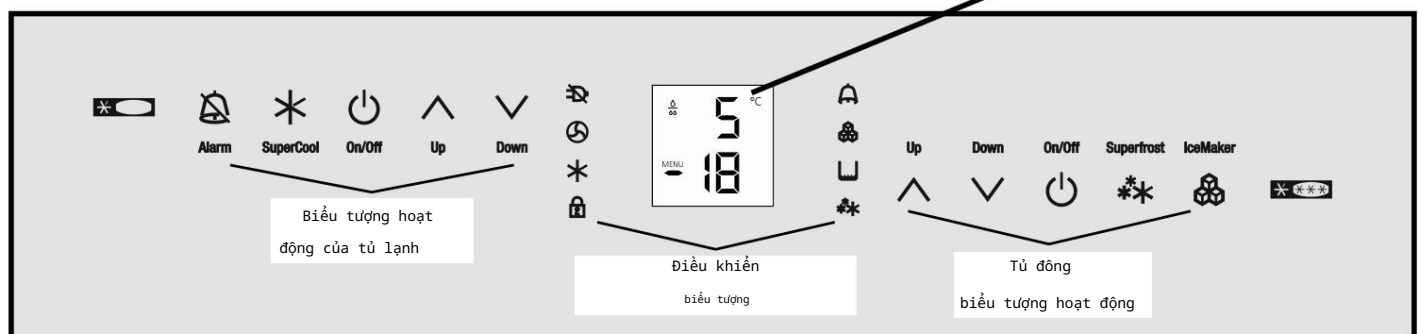
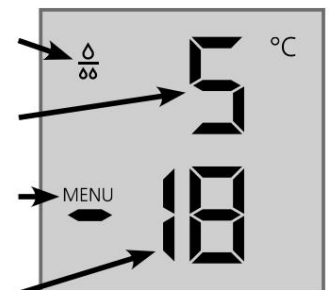
Hiển thị nhiệt độ và điều khiển

Bộ lọc nước phải được thay đổi

Hiển thị nhiệt độ tủ lạnh

Chế độ menu được kích hoạt (để thiết lập các chức năng bổ sung)

Hiển thị nhiệt độ tủ đông



Biểu tượng hoạt động của tủ lạnh

- Tắt tiếng báo động (tủ lạnh và tủ đông)
- Siêu mát
- Tủ lạnh BẬT/TẮT
- Nút cài đặt nhiệt độ

Biểu tượng điều khiển thiết bị

- Đèn LED báo mất điện
- Đèn LED lọc bụi
- Bộ lọc bụi ở chân đế thiết bị phải được vệ sinh.
- Đèn LED siêu làm mát
- Đèn LED khóa trẻ em
- Đèn LED báo động
- Máy làm đá có đèn LED
- Đèn LED SuperFrost

Biểu tượng hoạt động của tủ đông

- Các nút cài đặt nhiệt độ
- Tủ đông BẬT/tắt
- SuperFrost
- Máy làm đá BẬT/TẮT

Phạm vi sử dụng thiết bị

Thiết bị này chỉ thích hợp để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc tương tự.

Điều này bao gồm, ví dụ, sử dụng

- bếp nhỏ dành cho nhân viên, nhà nghỉ và bữa sáng các ments,
 - bởi khách trong các ngôi nhà nhỏ, khách sạn, nhà nghỉ và các hình thức lưu trú khác, -
- trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tương tự trong bán buôn bán.

Chỉ sử dụng thiết bị theo thông lệ trong môi trường gia đình. Mọi hình thức sử dụng khác đều không được phép.

Thiết bị này không thích hợp để lưu trữ và làm mát thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tương tự theo Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC.

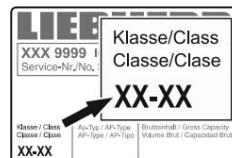
Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng có thể dẫn đến hư hỏng hoặc làm hỏng hàng hóa được lưu trữ.

Hơn nữa, thiết bị này không thích hợp để vận hành trong môi trường có khả năng gây nổ.

Xếp hạng khí hậu

Xếp hạng khí hậu cho biết nhiệt độ phòng mà thiết bị có thể hoạt động để đạt được hiệu suất làm lạnh tối đa.

Xếp hạng khí hậu được ghi trên tấm loại.



Vị trí của tấm chữ được hiển thị trong phần có tiêu đề Mô tả thiết bị.

Xếp hạng khí hậu	Nhiệt độ phòng
SN	+10°C đến +32°C
N	+16°C đến +32°C
ST	+16°C đến +38°C
T	+16°C đến +43°C
SN-ST	+10°C đến +38°C
SN-T	+10°C đến +43°C

Không vận hành thiết bị ngoài phạm vi nhiệt độ phòng quy định.

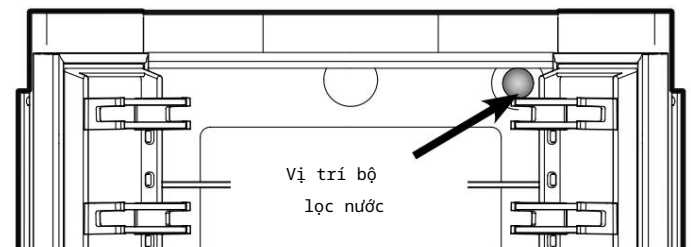
Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông gió tốt. Không che các lỗ thông gió hoặc lưới tản nhiệt.
- Luôn giữ khe hở của quạt thông thoáng.
- Không đặt thiết bị ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc gần bếp, lò sưởi hoặc vật tương tự.
- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ như nhiệt độ môi trường.
- Giữ thời gian mở thiết bị ở mức tối thiểu.
- Bảo quản thực phẩm một cách hợp lý.
- Đảm bảo tất cả thực phẩm được đóng gói và che phủ cẩn thận để bảo quản. Điều này sẽ ngăn ngừa hiện tượng đóng băng.
- Đầu tiên, hãy để nguội thức ăn ẩm đến nhiệt độ phòng trước khi cất giữ.
- Rã đông thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh.
- Làm trống và tắt máy lạnh khi đi nghỉ dài ngày.

Máy lọc nước

Trước khi bật thiết bị, hãy lắp bộ lọc nước vào vách sau bên trong ngăn tủ lạnh.

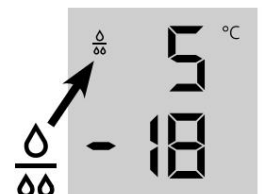
Điều này đảm bảo chất lượng đá viên tốt và giữ cho mạch nước không có chất rắn như cát.



Thay bộ lọc khi biểu tượng giọt nước xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Bạn có thể mua bộ lọc từ đại lý.

Biểu tượng thả phải được hủy sau khi bộ lọc đã được thay đổi. Để biết hướng dẫn chi tiết, hãy xem phần "Chế độ thiết lập".



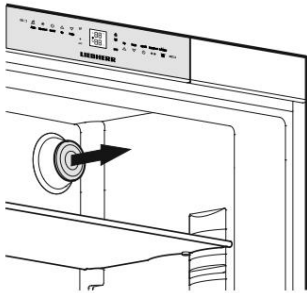
Thận trọng!

Để tránh nguy cơ vi khuẩn phát triển, bạn phải thay bộ lọc nước khi biểu tượng hình giọt nước xuất hiện trên màn hình!

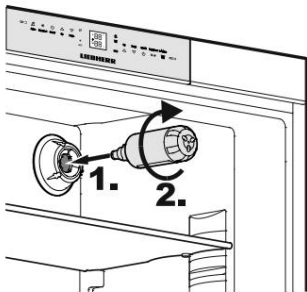
Không cần phải tắt nguồn cấp nước khi tháo hoặc lắp bộ lọc nước.

Lắp đặt bộ lọc nước

1. Tháo nắp ổ cắm bộ lọc.

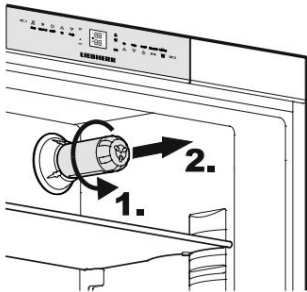


2. Lắp bộ lọc vào và xoay 90° theo chiều kim đồng hồ.



Tháo bộ lọc nước

Xoay bộ lọc 90° ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.



Bật và tắt thiết bị

Bạn nên vệ sinh thiết bị trước khi bật lần đầu tiên (xem phần "Vệ sinh").

Không cho thực phẩm đông lạnh vào tủ cho đến khi nhiệt độ đạt ít nhất -18°C. Ngăn lạnh và ngăn đông có thể hoạt động riêng biệt.



Bật: Chạm vào biểu tượng Bật/Tắt (bên trái dành cho tủ lạnh, bên phải dành cho tủ đông) để màn hình hiển thị nhiệt độ sáng lên hoặc nhấp nháy.



Tắt: Giữ biểu tượng Bật/Tắt trong khoảng 3 giây.

Cài đặt nhiệt độ

Thiết bị được cài đặt sẵn để hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ +5°C trong tủ lạnh và -18°C trong tủ đông.



Để giảm nhiệt độ: Chạm vào biểu tượng Xuống; bên trái để chọn tủ lạnh và bên phải để chọn tủ đông.



Để tăng nhiệt độ: Chạm vào biểu tượng Lên.

- Khi bạn nhập nhiệt độ, nhiệt độ cài đặt sẽ nhấp nháy trên màn hình.

- Khi bạn chạm vào biểu tượng cài đặt nhiệt độ lần đầu tiên, cài đặt gần đây nhất ("cài đặt tham chiếu") sẽ được hiển thị.

- Bạn có thể thay đổi cài đặt theo từng mức 1°C bằng cách chạm nhanh vào các biểu tượng một lần nữa. Nếu giữ các biểu tượng, cài đặt nhiệt độ sẽ thay đổi nhanh hơn.

- Khoảng 5 giây sau lần chạm cuối cùng, màn hình sẽ tự động hiển thị nhiệt độ đông lạnh hoặc làm mát thực tế ("cài đặt thực tế").

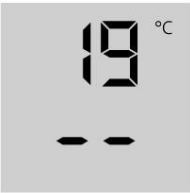
- Bạn có thể thay đổi nhiệt độ trong tủ lạnh: từ 9°C đến 3°C và trong tủ đông: ở nhiệt độ từ -14°C đến -28°C.

Hiển thị nhiệt độ

Trong hoạt động bình thường, các cài đặt sau sẽ được hiển thị:

- nhiệt độ tủ lạnh trung bình và
- nhiệt độ thực phẩm đông lạnh ẩm nhất.

Khi khởi động lần đầu hoặc khi thiết bị còn ẩm, các dấu gạch ngang sẽ xuất hiện cho đến khi nhiệt độ đạt đến mức có thể hiển thị (dưới 0°C trong tủ đông).



Màn hình sẽ nhấp nháy: -

nếu bạn thay đổi nhiệt độ hoặc - nếu nhiệt

độ tăng lên vài độ, cho thấy mất lạnh, ví dụ nếu bạn đặt thực phẩm tươi, "ẩm" vào tủ đông hoặc nếu bạn lấy hoặc đóng gói lại thực phẩm đông lạnh, nhiệt độ có thể tăng trong thời gian ngắn do luồng không khí ẩm tràn vào tủ đông.

Nếu F1 đến F5 xuất hiện trên màn hình thì thiết bị có lỗi. Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng để biết số lỗi được hiển thị.

Tín hiệu cảnh báo bằng âm thanh

Thiết bị được trang bị chức năng báo động.

Chuông báo động cửa có âm thanh

Nếu cửa thiết bị bị mở quá 60 giây, tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên. Chạm vào biểu tượng BẢO ĐỘNG để hủy báo động. Báo động sẽ chuyển về chế độ chờ khi cửa đóng lại.



Báo động nhiệt độ bằng âm thanh/hình ảnh

Âm thanh này phát ra khi nhiệt độ trong ngăn đá không đủ lạnh.

Màn hình hiển thị nhiệt độ và đèn LED cũng sẽ nhấp nháy.



Thiết bị cảnh báo bằng âm thanh sẽ tắt khi chạm vào biểu tượng BẢO ĐỘNG . Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ tiếp tục nhấp nháy cho đến khi nguyên nhân gây ra báo động được khắc phục.

Nguyên nhân có thể là do:

- cửa tủ đóng mở trong thời gian dài, khiến không khí ẩm xung quanh tràn vào;
- mất điện kéo dài;
- lỗi ở thiết bị.

Trong mỗi trường hợp, hãy đảm bảo thực phẩm chưa bị rã đông hoặc hỏng.

Mất điện/Màn hình FrostControl

Nếu đèn LED trên bảng điều khiển bật sáng, điều này có nghĩa là nhiệt độ tủ đông đã tăng quá cao trong vài giờ hoặc vài ngày qua do mất điện.

Nếu bạn chạm vào biểu tượng BẢO ĐỘNG ngay bây giờ, nhiệt độ cao nhất được ghi nhận trong thời gian mất điện sẽ được hiển thị.



Kiểm tra chất lượng thực phẩm và khả năng sử dụng trong trường hợp thực phẩm quá ẩm hoặc thậm chí đã rã đông.

Nhiệt độ cao nhất sẽ xuất hiện trong khoảng 1 phút. Sau đó, nhiệt độ thực tế trong tủ đông sẽ xuất hiện trở lại.

Có thể tắt màn hình bằng cách chạm vào biểu tượng BẢO ĐỘNG .

SuperCool: Chạm

vào biểu tượng SuperCool để chuyển ngăn lạnh sang chế độ làm mát tối đa. Chế độ này đặc biệt được khuyến nghị nếu bạn muốn làm mát nhanh chóng một lượng lớn thực phẩm, đồ uống, bánh nướng mới ra lò hoặc bữa ăn.

Bật: Chạm nhanh vào biểu tượng SuperCool để đèn LED bật sáng.

Nhiệt độ tủ lạnh sẽ giảm xuống mức thấp nhất.



Lưu ý: Chức năng SuperCool tiêu thụ nhiều điện hơn một chút. Tuy nhiên, sau khoảng sáu giờ, tủ lạnh sẽ tự động chuyển về chế độ tiết kiệm năng lượng bình thường. Nếu cần, bạn có thể tắt chức năng SuperCool sớm hơn.

Tắt: Chạm lại vào biểu tượng SuperCool cho đến khi đèn LED

đi ra ngoài.



Chế độ thiết lập

Các chức năng sau đây có thể được kích hoạt ở chế độ thiết lập:

S = Chế độ ngày Sa-bát

C = Khóa trẻ em

F = Xác nhận thay bộ lọc nước

I = Trạng thái nghỉ mát của máy làm đá

E = Lượng nước cho khay đá

b = Đặt nhiệt độ BioFresh

h = Độ sáng màn hình

H = Kiểm soát nhiệt độ gioăng cửa

n=Xác nhận vệ sinh bộ lọc bụi

Kích hoạt chế độ thiết lập

- Chạm vào biểu tượng SuperFrost trong năm giây.



- Đèn LED SuperFrost sáng trong 5 giây,

- sau 5 giây sẽ nhấp nháy trên màn hình.

Thiết bị hiện đang ở chế độ thiết lập.

Bạn có thể chọn chức năng chế độ cài đặt bằng cách chạm vào biểu tượng cài đặt nhiệt độ ngăn đá.



Ghi chú

Ở chế độ thiết lập, màn hình sẽ nhấp nháy liên tục.

Thoát khỏi chế độ thiết lập

- Chạm vào biểu tượng Bật/Tắt ngăn đá



Thiết bị sẽ trở lại hoạt động bình thường.

S = Chế độ ngày Sa-bát

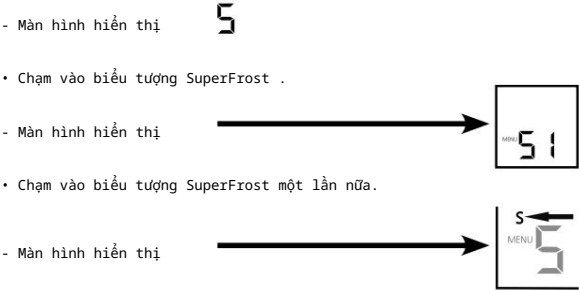
Chức năng này tuân thủ các yêu cầu tôn giáo phải thực hiện vào ngày Sa-bát hoặc các ngày lễ tôn giáo.

Khi chế độ Sabbath được kích hoạt, một số chức năng của thiết bị điện tử điều khiển sẽ bị tắt.

- Đèn bên trong vẫn tắt nếu một trong các cửa thiết bị được mở.
- Quạt bên trong vẫn giữ nguyên trạng thái hiện tại (Bật hoặc Tắt) nếu cửa thiết bị được mở.
- Không có báo động cửa mở.
- Không có báo động nhiệt độ.

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.



Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt.

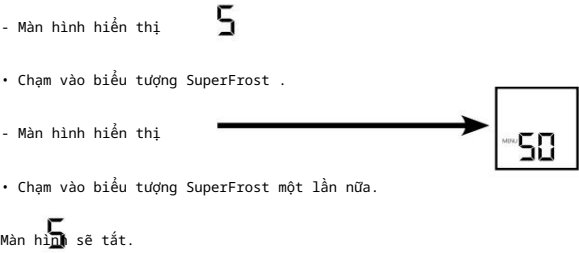
- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

Ghi chú

Chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động bị vô hiệu hóa sau 120 giờ.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.



Màn hình sẽ tắt.

Chế độ ngày Sa-bát đã bị vô hiệu hóa.

- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

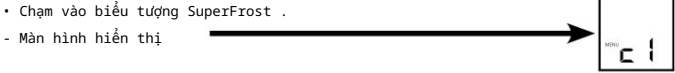
C = Khóa trẻ em

Khóa trẻ em được thiết kế để bảo vệ thiết bị không bị tắt đột ngột.

Kích hoạt khóa trẻ em

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost trong 5 giây.

- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trong

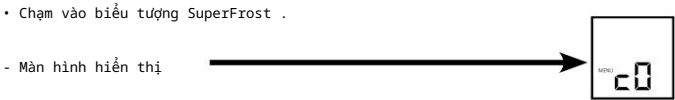


- Chạm vào biểu tượng SuperFrost một lần nữa.
- Đèn LED sáng và chức năng khóa trẻ em được kích hoạt.

- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

Tắt chức năng khóa trẻ em

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost trong 5 giây.



- Chạm vào biểu tượng SuperFrost một lần nữa.

- Đèn LED tắt. Khóa trẻ em đã bị vô hiệu hóa.

- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

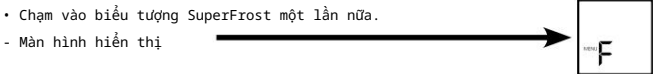
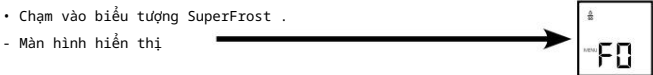
F = Xác nhận thay bộ lọc nước

Sau khi thay bộ lọc nước, biểu tượng giọt nước trên màn hình phải được đặt lại.

Đặt lại biểu tượng thả

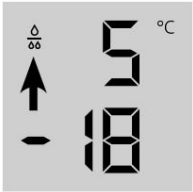
- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost trong 5 giây.

- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình.



- Biểu tượng thả biến mất.

- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.



I = Trạng thái nghỉ mát của máy làm đá
Xem phần có tiêu đề "Máy làm đá".

E = Lượng nước cho khay đá

Nếu số lượng viên đá được tạo ra từ máy làm đá quá nhỏ, bạn có thể điều chỉnh lượng nước chảy vào.

Điều chỉnh lượng nước

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.
- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Chạm vào biểu tượng Ngăn đá Lên một lần duy nhất sao cho E 4 xuất hiện trên màn hình.

Thận trọng!
Không tăng quá một nấc. Nếu giá trị điều chỉnh quá cao, khay đựng đá của máy làm đá có thể bị tràn.

- Chạm vào biểu tượng SuperFrost một lần nữa.
- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

Kiểm tra kích thước viên đá trong vài ngày tiếp theo. Nếu viên đá vẫn còn quá nhỏ, hãy làm lại các bước trên.

b = Đặt nhiệt độ BioFresh

Nhiệt độ trong ngăn kéo BioFresh có thể thay đổi.

Cài đặt nhiệt độ BioFresh

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.
- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Chạm vào biểu tượng Lên/Xuống của ngăn đá và thiết lập
b 6 - **b** để tăng nhiệt độ (ấm hơn),
b 4 - **b** để giảm nhiệt độ.



THẬN TRỌNG!

- Đối với các giá trị b4 - b1, nhiệt độ trong ngăn kéo có thể giảm xuống dưới 0°C. Thực phẩm có thể bị đông cứng.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost ở giá trị mong muốn.
 - Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

h = Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.
- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Chạm vào biểu tượng Lên/Xuống của ngăn đá để chọn
h 0 = tối thiểu đến
h 5 = độ sáng tối đa.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost ở giá trị mong muốn.
- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

H = Kiểm soát nhiệt độ gioăng cửa

Có thể loại bỏ nước ngưng tụ trên gioăng cửa tủ lạnh bằng cách kích hoạt chức năng sưởi ẩm gioăng cửa.

Kích hoạt sưởi ẩm gioăng cửa

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost để 5 giây.
- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình hiển thị.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Chạm vào ngăn đá
Biểu tượng Lên/Xuống để chọn
HA = khi miếng đệm hơi ngưng tụ,
HI = khi miếng đệm bị ngưng tụ nhiều,
HO = tắt lò sưởi.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost ở giá trị mong muốn.
- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

Π = Xác nhận vệ sinh bộ lọc bụi

Sau khi bộ lọc bụi ở chân đế thiết bị được vệ sinh, đèn LED của bộ lọc bụi trên màn hình phải  tắt.

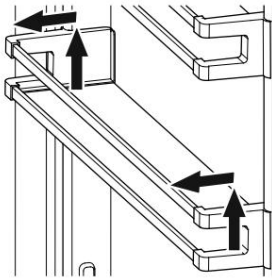
Hủy biểu tượng bộ lọc bụi

- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost trong 5 giây.
- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống cho đến khi xuất hiện trên màn hình hiển thị.
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị 
- Biểu tượng bộ lọc bụi đã bị hủy.
- Thoát chế độ thiết lập bằng cách chạm vào ngăn đá Bật/Tắt biểu tượng.

Thiết bị

Định vị lại giá đỡ cửa

Nâng giá đỡ cửa theo chiều dọc, nhấc ra phía trước và lắp lại ở độ cao khác, thực hiện theo các bước sau theo thứ tự ngược lại.

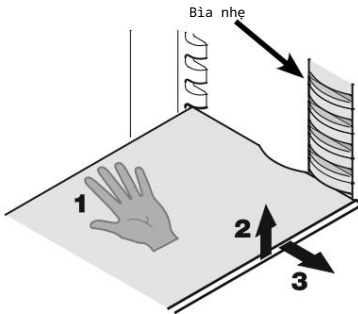


Sắp xếp lại các kệ

Ghi chú

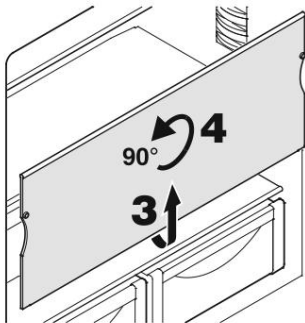
Nguy cơ hư hỏng do cạnh sắc. Hư hỏng bề mặt/kệ kính. Cần thận lắp kệ kính vào.

- 1. Dùng tay giữ chặt kệ bên dưới để tránh kệ bị đổ về phía sau khi tháo ra.
- 2. Nhấc kệ ở phía trước lên.
- 3. Kéo kệ về phía bạn cho đến khi phần cắt tròn của kệ thẳng hàng với nắp đèn bên trong.
- 4. Nâng kệ lên và đặt lại vào vị trí mong muốn.



Tháo bỏ các kệ

- 1. Thực hiện theo ba bước đầu tiên trong chương trên.
- 2. Di chuyển kệ xuống và dừng lại ngay phía trên ngăn đựng rau.
- 3. Di chuyển mặt trước của kệ lên trên cho đến khi kệ ở vị trí thẳng đứng.
- 4. Xoay kệ 90° và lắp lại di chuyển.

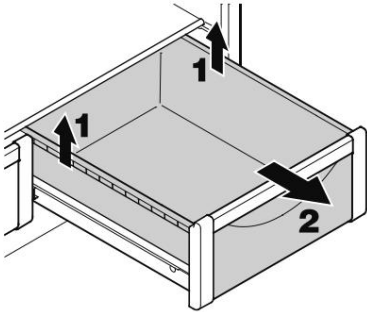


Ngăn kéo BioFresh

Kéo ngăn kéo thẳng ra, nắm vào mặt sau và nhấc ra.

Lắp ngăn kéo BioFresh

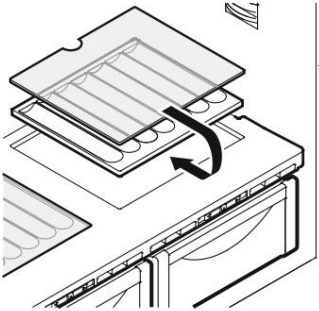
Đặt ngăn kéo lên thanh kéo. Thanh kéo phải được kéo dài hoàn toàn và thẳng hàng với mặt trước của ngăn kéo. Trượt ngăn kéo vào.



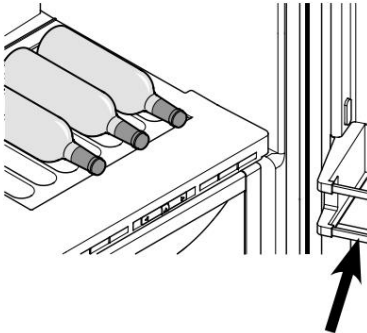
Kệ đựng chai

Có thể sử dụng kệ phía trên ngăn kéo BioFresh để cất giữ chai lọ theo chiều ngang.

Tháo tấm kính ra và lắp vào dưới tấm kệ.



Các hốc trên kệ đảm bảo chai lọ được cất giữ an toàn.



Khi lưu trữ các chai cao, giá đỡ ở cửa dưới phải được di chuyển lên cao hơn.

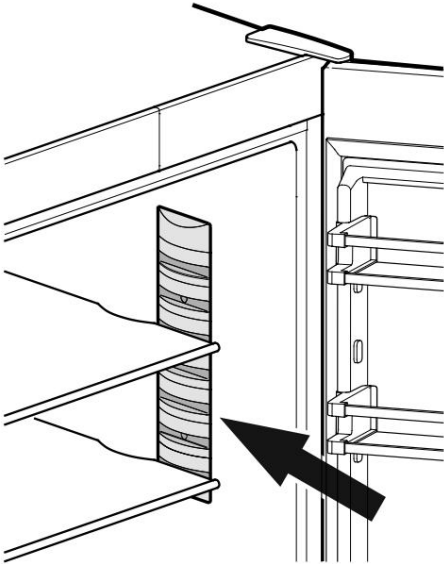
Đèn nội thất

Đèn bên trong nằm ở bên trái, bên phải và phía trên ngăn tủ lạnh và phía trên mỗi ngăn kéo trong ngăn đá.

Tính năng này sẽ bật khi một trong các cánh cửa hoặc ngăn kéo tủ đông được mở.

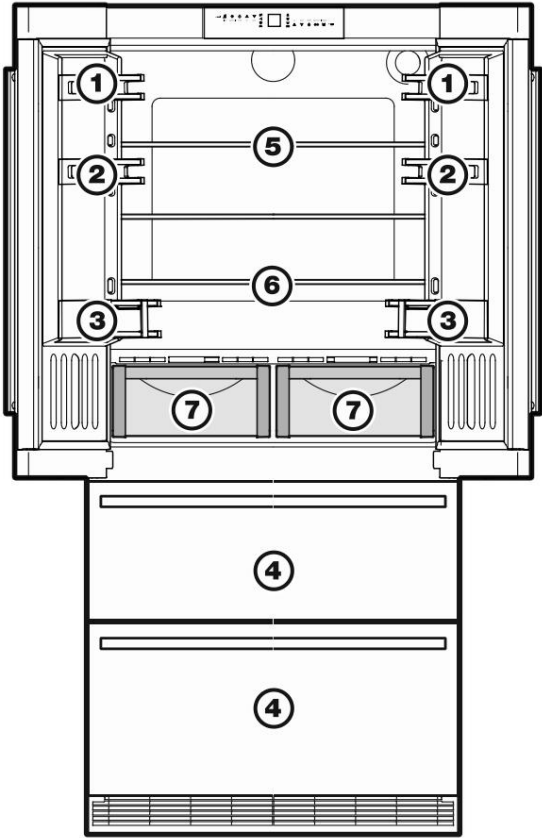
Đèn sẽ tự động tắt nếu một trong các cửa hoặc ngăn đá bị mở quá 15 phút. Âm thanh cảnh báo cũng sẽ vang lên cùng lúc.

Nếu một trong các dải đèn không sáng thì đèn đó bị lỗi.



Chiếu sáng	
Lớp 1	Nguồn sáng
Sản phẩm này chứa nguồn sáng đạt mức hiệu suất năng lượng G1 . Thiết bị có thể chứa các	DẪN ĐẾN
nguồn sáng có mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Mức hiệu suất năng lượng thấp nhất được hiển thị bên trong.	

Sắp xếp đồ ăn



- (1) bơ, phô mai
 - (2) trứng
 - (3) chai
 - (4) thực phẩm đông lạnh, đá viên
 - (5) thịt, sản phẩm xúc xích, sản phẩm từ sữa
 - (6) đồ nướng, bữa ăn nấu sẵn
 - (7) trái cây, rau, salad (để cài đặt độ ẩm cao)
- thịt, thịt nguội, các sản phẩm từ sữa (để cài đặt độ ẩm thấp)
- Độ ẩm có thể điều chỉnh được giải thích trong phần ngăn chứa BioFresh .

Ghi chú

- Thực phẩm tỏa ra hoặc hấp thụ mùi và hương vị cũng như chất lỏng phải luôn được bảo quản trong hộp đậy kín hoặc hộp kín.
- Các loại cồn có nồng độ cao phải được đậy kín và bảo quản thẳng đứng.

Đông lạnh với SuperFrost

Chạm vào biểu tượng SuperFrost xuất hiện.

Superfrost



tóm lại là để



DẪN ĐẾN

- Đối với lượng thực phẩm đông lạnh nhỏ, hãy bật SuperFrost trước 6 giờ. Đối với lượng thực phẩm đông lạnh tối đa (xem dung tích đông lạnh trên nhãn sản phẩm), bạn cần bật SuperFrost trước 24 giờ.
- Sau đó cho thực phẩm tươi vào tủ đông.
- Chức năng SuperFrost sẽ tự động tắt. Tùy thuộc vào lượng thực phẩm được đặt trong ngăn đông, thời gian này thường từ 30 đến tối đa 65 giờ. Khi quá trình đông lạnh hoàn tất, đèn LED SuperFrost sẽ tắt.

- Bạn không nên bật chức năng SuperFrost:
- khi cho thực phẩm đông lạnh vào tủ đông;
 - khi đông lạnh khoảng 2 kg thực phẩm tươi mỗi ngày.

Ghi chú về việc đóng băng

- Luôn bảo quản những loại thực phẩm giống hệt nhau ở cùng một chỗ.
- Đóng gói thực phẩm bạn muốn đông lạnh với số lượng phù hợp với nhu cầu của gia đình. Để đảm bảo thực phẩm được đông lạnh hoàn toàn, không nên vượt quá số lượng sau cho mỗi gói: trái cây, rau củ: tối đa 1 kg, thịt: tối đa 2,5 kg.
- Đóng gói thực phẩm đông lạnh trong túi đông lạnh thông thường hoặc hộp nhựa, kim loại hoặc nhôm có thể tái sử dụng.
- Không để thực phẩm tươi sống sắp đông lạnh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh. Luôn giữ bao bì khô ráo để tránh chúng dính vào nhau.
- Luôn ghi ngày tháng và nội dung trên bao bì và không vượt quá thời gian bảo quản thực phẩm đã quy định.
- Không đông lạnh các chai và lon chứa đồ uống có ga vì chúng có thể bị nổ.
- Chỉ lấy lượng thực phẩm cần rã đông ngay. Sử dụng thực phẩm đã rã đông trong bữa ăn đã chuẩn bị càng nhanh càng tốt.

- Thực phẩm đông lạnh có thể được rã đông theo những cách sau:
- trong lò nướng có quạt,
 - trong lò vi sóng,
 - ở nhiệt độ phòng,
 - Trong tủ lạnh: hơi lạnh tỏa ra từ thực phẩm đông lạnh được dùng để làm mát.

Máy làm đá

Hướng dẫn và cảnh báo an toàn

- Máy làm đá được thiết kế chuyên dụng để làm đá viên với số lượng theo nhu cầu của hộ gia đình và chỉ có thể vận hành bằng nguồn nước phù hợp cho mục đích này.
- Mọi công việc sửa chữa và bảo dưỡng máy làm đá chỉ được thực hiện bởi nhân viên dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo khác.
- Không được tiêu thụ hoặc sử dụng ba mẻ đá đầu tiên. Điều này áp dụng cho cả việc sử dụng thiết bị lần đầu tiên và sau khi không sử dụng trong một thời gian dài. Điều này đảm bảo nguồn nước được làm sạch.
- Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về thiệt hại do kết nối sai với nguồn cung cấp nước chính.
- Máy làm đá chỉ hoạt động khi tủ lạnh-tủ đông kết hợp được kết nối với nguồn điện. Máy chỉ làm đá viên khi ngăn đá đang hoạt động.

- Đảm bảo rằng ngăn kéo được đóng hoàn toàn, vì máy làm đá có thể nếu không sẽ không tạo ra được viên đá.

Xả khí máy làm đá

Để đảm bảo máy làm đá hoạt động bình thường, đường ống cấp nước phải được xả hết.

Chạm vào biểu tượng IceMaker xuất hiện.

IceMaker

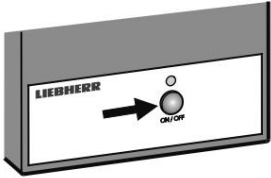


đèn LED IceMaker



Mở ngăn kéo tủ đông phía trên.

Nhấn nút BẬT/TẮT trên vỏ máy làm đá trong khoảng 3 giây. Đèn LED phía trên nút bắt đầu nhấp nháy.



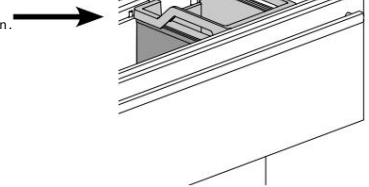
Nhấn nhanh nút một lần nữa. Đèn LED sẽ nhấp nháy nhanh hơn.

Đóng ngăn kéo tủ đông ngay lập tức.

Van cấp nước mở trong 25 giây và bơm toàn bộ không khí ra khỏi hệ thống cấp nước.

Sau đó, khay đựng đá của máy làm đá phải được đổ hết. Xem phần Kích hoạt trạng thái nghỉ của máy làm đá.

Cuối cùng, vệ sinh sạch hộp đựng đá viên.



29

Bật máy làm đá

- Chạm vào biểu tượng IceMaker xuất hiện.



đèn LED IceMaker



Sau khi bạn khởi động máy làm đá lần đầu tiên, có thể mất tới 24 giờ trước khi những viên đá đầu tiên sẵn sàng.

Công suất sản xuất phụ thuộc vào nhiệt độ bên trong ngăn đá. Nhiệt độ càng thấp, số lượng đá viên có thể sản xuất trong một khoảng thời gian càng nhiều.

Đá viên rơi ra khỏi máy làm đá vào ngăn chứa đá. Khi đá đạt đến một mức nhất định trong ngăn chứa, thiết bị sẽ tự động ngừng sản xuất đá.

Tắt máy làm đá

Nếu bạn không cần bất kỳ viên đá nào, bạn có thể tắt máy làm đá riêng biệt với ngăn đá.

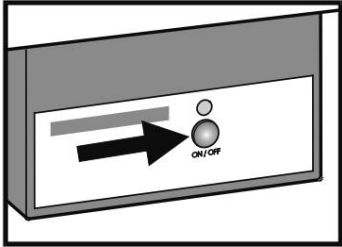
- Chạm vào biểu tượng IceMaker sẽ tắt.



đèn LED IceMaker



Máy làm đá cũng có thể được bật và tắt bằng nút BẬT/TẮT ở vỏ máy làm đá.

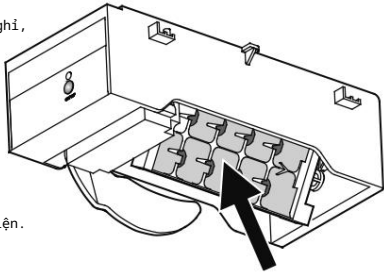


Nhấn nút trong khoảng 1 giây.

Nhà nghỉ mát máy làm đá

Trong trường hợp kỳ nghỉ dài hơn, bạn nên đổ hết đá trong khay.

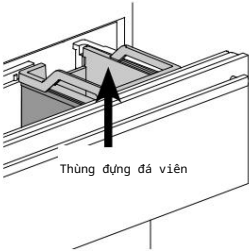
Khi chuyển máy làm đá sang chế độ nghỉ, khay sẽ quay xuống và không còn nước trong khay.



Ngăn kéo tủ đông phải được mở để bề mặt khay khô và không có nấm mốc hoặc mùi khó chịu nào có thể xuất hiện.

Kích hoạt trạng thái nghỉ của máy làm đá

Đảm bảo ngăn kéo tủ đông phía trên đã được đóng hoàn toàn và hộp đựng đá được lắp đúng cách.



- Kích hoạt chế độ thiết lập bằng cách chạm vào biểu tượng SuperFrost trong 5 giây.

- Chạm ngăn đá xuống biểu tượng cho đến khi xuất hiện trên màn hình.

- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Màn hình hiển thị



hoặc



tùy thuộc vào việc máy làm đá có được bật hay không bật hoặc tắt.

- Chạm vào biểu tượng ngăn đá xuống .
- Màn hình hiển thị



- Chạm vào biểu tượng SuperFrost .
- Chữ số nhấp nháy.



Khay đựng đá xoay xuống.

Khi nhiệt độ bên trong hiển thị trên màn hình, khay sẽ ở vị trí thấp nhất và máy làm đá sẽ tự động tắt.

Rã đông

Ngăn lạnh

Ngăn lạnh tự động rã đông. Nước đọng trên thành sau tủ lạnh sẽ chảy vào một bình chứa ở phía sau tủ và tự động bốc hơi nhờ nhiệt từ máy nén.

Ngăn đông

Hệ thống NoFrost tự động rã đông thiết bị.

Bất kỳ độ ẩm nào phát sinh đều tích tụ trên bộ phận bay hơi và đóng băng, và được rã đông và bay hơi định kỳ.

Vệ sinh

Không tuân theo những hướng dẫn này có thể khiến thực phẩm bị hỏng.

Trước khi vệ sinh, luôn ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.

Các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Nếu cửa mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn của thiết bị có thể tăng lên đáng kể.

- Vệ sinh bên trong, các bộ phận thiết bị và thành ngoài bằng nước ấm và một ít chất tẩy rửa. Không sử dụng dung môi hóa học hoặc bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa axit hoặc axit.
- Sử dụng chất tẩy rửa kính để làm sạch bề mặt kính và chất tẩy rửa thép không gỉ có bán trên thị trường cho bề mặt thép không gỉ.

⚠ THẬN TRỌNG

Nguy cơ hư hỏng các bộ phận của thiết bị và nguy cơ thương tích do hơi nước nóng.

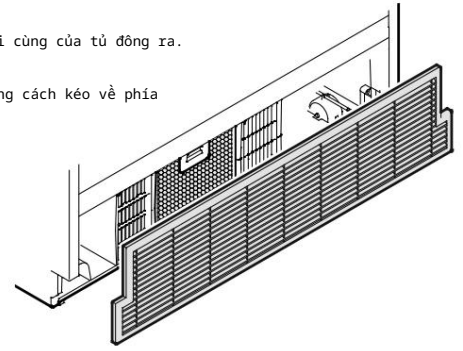
Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị.

- Đảm bảo không có nước vệ sinh nào thấm vào hệ thống điện các thành phần hoặc lưới thông gió.
- Lau khô tất cả các bộ phận bằng vải.
- Không làm hỏng hoặc tháo rời tấm nhãn bên trong thiết bị. Điều này rất quan trọng cho mục đích bảo trì.

Nếu để thiết bị trống trong thời gian dài, phải tắt thiết bị, rã đông, vệ sinh và lau khô, đồng thời mở cửa để tránh hình thành nấm mốc.

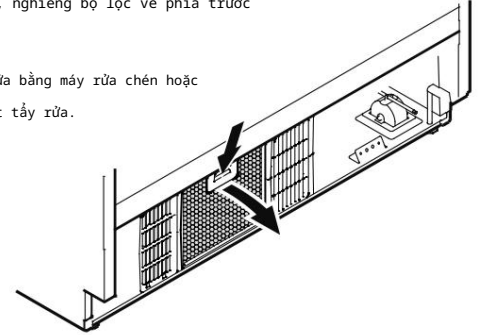
Vệ sinh bộ lọc bụi

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Kéo thẳng ngăn kéo dưới cùng của tủ đông ra.
3. Tháo lưới thông gió bằng cách kéo về phía trước.



4. Nhấn nút trên bộ lọc, nghiêng bộ lọc về phía trước và loại bỏ.

Bộ lọc bụi có thể được rửa bằng máy rửa chén hoặc bằng tay với nước và chất tẩy rửa.



5. Lau khô bộ lọc rồi lắp lại theo trình tự ngược lại.

6. Lắp lại lưới thông gió.

7. Hủy đèn LED bộ lọc bụi trên màn hình. Xem chế độ Thiết lập,  = Xác nhận vệ sinh bộ lọc bụi.



-



Liebherr Thiết bị gia dụng Lienz GmbH
Dr.-Hans-Liebherr-Strasse 1
A-9900 Lienz
Áo
www.liebherr.com

708347800
